

TUẦN 2

Thứ	Học phần	Chẩn đoán xét nghiệm (1 SV) Thầy Thư (0919.464.580)	Khuyến ngư giao tiếp (1 SV) Cô Hương (0907.900.435)	Kinh tế học đại cương (08 SV) Thầy Tuấn (0915.886.877)	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác (11 SV) Thầy Nguyên (0913.762.720)	Tổng hợp kiến thức chuyên ngành (20 SV) Cô Vân+thầy Nguyên (0989.596.697)	PP bố trí thí nghiệm và xử lý số liệu (01 SV) Cô Huyền (0794.934.344)
	Các lớp	14DCN (1)	15DNTCNC (4)	14DNT2 (1), 15DNT (1), 16DCN (1), 16DNT1 (1), 16DNT2 (2), 17DNTTS2 (1), 18DNTTS (1)	15DNTCNC (1); 16DNTCNC (2); 16DNT1 (2); 16DNT2 (6)	15DNT (6); 15DNTCNC (14)	14DNT2 (1)
	Tổng số tiết dạy	(10 tiết)	(10 tiết)	(16 tiết)	(45 tiết)	(45 tiết)	(10 tiết)
Thứ 2 (21/7)	Sáng	4 tiết - Phòng 7					
	Chiều		4 tiết - Phòng 7			4 tiết - Phòng 8 (C Vân)	
Thứ 3 (22/7)	Sáng	4 tiết - Phòng 7		4 tiết - Phòng 9			
	Chiều		4 tiết - Phòng 7			4 tiết - Phòng 8 (C Vân)	4 tiết - Phòng 10
Thứ 4 (23/7)	Sáng			4 tiết - Phòng 9	4 tiết - Phòng 7		
	Chiều		2 tiết - Phòng 7 (Hoàn thành)		4 tiết - Phòng 8		4 tiết - Phòng 10
Thứ 5 (24/7)	Sáng	2 tiết - Phòng 7 (Hoàn thành)		4 tiết - Phòng 9			
	Chiều					4 tiết - Phòng 8 (C Vân)	2 tiết - Phòng 10 (Hoàn thành)
Thứ 6 (25/7)	Sáng			4 tiết - Phòng 9 (Hoàn thành)	4 tiết - Phòng 7	4 tiết - Phòng 8 (C Vân)	
	Chiều				4 tiết - Phòng 7		
Thứ 7 (26/7)	Sáng						
	Chiều						

TUẦN 2

Thứ	Học phần	Động vật thủy sinh (01 SV) Thầy Vũ (0907.005.004)	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá nước ngọt (02 SV) Cô Như (0913.141.344)	Sinh học đại cương (02 SV) Cô Ngà (0943.083.525)	Phương pháp nghiên cứu khoa học (03 SV) Cô Mỹ Phương (0988.233.588)	Quản lý chất lượng nước trong NTTS (05 SV) Cô Bích Vân (0917.845.748)	Thực tập nghề (01 SV) Cô Hằng TT giáo trình (01 SV) Cô Thắm
	Các lớp	15DNT (1)	14DNT2 (1) 15DNTCNC (1)	18DNTTS (1); 18DCN (1)	14DNT2 (1) 15DNTCNC (2)	15DNT (1); 15DNTCNC (4)	15DBVTV (1)
	Tổng số tiết dạy	(10 tiết)	(14,5 tiết)	(14,5 tiết)	(10 tiết)	(23,5 tiết)	(28 tiết) (28 tiết)
Thứ 2 (21/7)	Sáng		4 tiết - Phòng 8	4 tiết - Phòng 10			5 tiết - Cô Hằng P12
	Chiều	4 tiết - Phòng 9					5 tiết - Cô Hằng P12
Thứ 3 (22/7)	Sáng		4 tiết - Phòng 8	4 tiết - Phòng 10	4 tiết - Phòng 11		5 tiết - Cô Hằng P12
	Chiều	4 tiết - Phòng 9					5 tiết - Cô Hằng P12
Thứ 4 (23/7)	Sáng		4 tiết - Phòng 8	4 tiết - Phòng 10	4 tiết - Phòng 11		5 tiết - Cô Hằng P12
	Chiều	2 tiết - Phòng 9 (Hoàn thành)				4 tiết - Phòng 11	3 tiết - Cô Hằng P12 (Hoàn thành)
Thứ 5 (24/7)	Sáng		2,5 tiết - Phòng 8 (Hoàn thành)	2,5 tiết - Phòng 10 (Hoàn thành)		4 tiết - Phòng 11	5 tiết - Cô Thắm P12
	Chiều				2 tiết - Phòng 11 (Hoàn thành)		5 tiết - Cô Thắm P12
Thứ 6 (25/7)	Sáng					4 tiết - Phòng 11	5 tiết - Cô Thắm P12
	Chiều					4 tiết - Phòng 11	5 tiết - Cô Thắm P12
Thứ 7 (26/7)	Sáng						5 tiết - Cô Thắm P12
	Chiều						3 tiết - Cô Thắm P12 (Hoàn thành)